

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CÁOI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày 28-12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CÁOI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng;

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Liên, ông Trần Ngọc Đình và ông Đặng Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cáo.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cáo tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cáo mở phiên tòa trực tuyến công khai với điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cáo, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam – Lào Cáo để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 13/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lừu Văn A**. Giới tính: Nam, sinh ngày 03/02/1997 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: thôn A1, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Lừu Văn T và bà: Lý Thị D (đã chết). Có vợ là: Ma Thị Xa L và 02 con, lớn sinh năm 2019; nhỏ sinh năm 2021. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cáo. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Lê Thanh H – Văn phòng luật sư Cáoo Hùng, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cáo. (Có mặt)

+ Bà Đỗ Thị Lan O – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cáo. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ma Thị Xa L. Địa chỉ: thôn A1, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- Những người chứng kiến:

+ Ông Đoàn Đức B.

+ Ông Nguyễn Văn N.

Cùng địa chỉ: Tổ 2B, thị trấn R, huyện Y, tỉnh Lào Cai. (Đều vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Thái Vũ Hải Đ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai; (Có mặt)

+ Ông Lý Minh T – Phó đội trưởng đội cảnh sát bảo vệ, Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

+ Ông Phạm Ngọc T1 - Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dề dẫn tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 16/8/2022, tổ công tác thuộc đội điều tra tổng hợp Công an huyện Y làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 2B, thị trấn Phố Ràng, huyện Y tiến hành kiểm tra phòng 203 nhà nghỉ Phương Nhân, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Quá trình kiểm tra người đàn ông khai tên Lừ Văn A, sinh ngày 03/02/1997, trú tại thôn A1, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 01 bánh Heroine. Tổ công tác mời ông Đoàn Đức B, sinh năm 1954 và ông Nguyễn Văn N sinh năm 1966, cùng trú tại tổ 2B, thị trấn R, huyện Y là người chứng kiến. Trước sự chứng kiến của ông B và ông N, tổ công tác lập biên bản bắt quả tang đối với Lừ Văn A và thu giữ của A: 01 bánh Heroine, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 24B2 - 351.58, 01 giấy phép lái xe số 020156007245 mang tên Lừ Văn A; 01 điện thoại OPPO; 01 điện thoại Ite; 01 túi màu xanh, đen có khoá séc và 750.000 đồng.

Ngày 16/8/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại thôn A1, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 16/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai tiến hành mở niêm phong, trích mẫu giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lừ Văn A gồm 01 bánh chất bột khô, màu trắng có khối lượng là 337,14 gam.

Tại bản kết luận giám định số 198/KL- GĐMT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 337,14 gam chất bột khô, màu trắng được ép thành bánh gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hê rôin).

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau:

Trước thời điểm bị bắt khoảng 03 tháng, tại quán hát Karaoke ở gần Bệnh viện Đa khoa huyện Y, A gặp và làm quen với hai người đàn ông dân tộc Mông, một người tự giới thiệu tên là D nhà ở xã Xuân Hoà, huyện Y, người còn lại tên là gì, nhà ở đâu thì A không biết. A và D cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/8/2022, D gọi điện cho A bảo nếu rảnh thì đến nhà D chơi, A nói đang có việc bận không đi được, sau đó D đặt vấn đề thuê A đến khu vực cầu Bắc Công thuộc địa phận xã Xuân Hoà, huyện Y nhận ma túy mang đến thị trấn Phố Ràng sẽ có người tên là Sơn nhận ma túy và trả 300 triệu đồng, xong việc cầm tiền về cho D, D sẽ trả cho A 7 triệu đồng tiền công. A đồng ý và hỏi D đi lấy ma túy như thế nào, D bảo cứ đi đến cầu Bắc Công sẽ có một người đàn ông đi xe mô tô Wave màu trắng, mặc quần đùi màu đen, A vàng kẻ sọc đen, đeo khẩu trang đứng ở ven đường giao ma túy. A một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 24B2 - 351.58 từ nhà đi qua đường liên xã Xuân Hoà - Xuân Thượng, huyện Y ra thị trấn Phố Ràng rồi đi theo đường Quốc lộ 279 đến khu vực đầu cầu Bắc Công gặp người đàn ông mà D tả lúc trước đang đứng ở ven đường, người này đưa cho A một túi A mua bên trong có 01 bánh ma túy Heroine rồi đi đâu A không biết. A treo túi A mua đựng ma túy vào móc treo phía trước của xe mô tô đi theo quốc lộ 279 ra thị trấn Phố Ràng, khi đi đến gần thị trấn có một người đàn ông gọi điện cho A hỏi “*Mày là người giao hàng à*” A trả lời “*đúng rồi anh đang ở đâu*”. Người mua ma túy trả lời “*Anh đang ở nhà nghỉ Phụng Nhàn*” và chỉ đường cho A. A điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Phụng Nhàn thuộc tổ dân phố 2B, thị trấn Phố Ràng thì gặp một người đàn ông đang đứng ở trước cửa bảo A đi xe xuống tầng hầm, A để xe ở dưới tầng hầm cầm túi ma túy đi theo người đàn ông này vào phòng 203 đưa túi ma túy cho người đàn ông này cầm để lên bàn rồi bảo A cho kiểm tra ma túy, A hỏi “*tiền đâu*”, người này gọi điện cho ai đó bảo “*Em mang tiền lên đây*”. Trong lúc chờ người mang tiền đến A hỏi người mua ma túy tên gì, người này trả lời tên là “*Son*”. Khoảng 5 phút sau có một người đàn ông đeo một túi quai chéo, màu đen đi vào phòng 203, A biết đây là người mang tiền đến nên đồng ý cho Sơn kiểm tra ma túy, Sơn cầm bánh ma túy đi ra cửa nhà vệ sinh dùng chìa khoá chọc vào bánh ma túy cho vào miệng thử, sau đó quay vào phòng để bánh ma túy ở bàn uống nước rồi cùng người đàn ông vừa mang tiền đến đi ra khỏi phòng đi đâu thì A không biết. Khoảng 2 phút sau thì Công an đến kiểm tra và bắt quả tang đối với A.

CÁO trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lừu Văn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lừu Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cáo phát biểu lời luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lừu Văn A 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: trả lại cho chị Ma Thị Xa L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-351.58. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ông Lê Thanh Hải trình bày ý kiến bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại Dện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lừu Văn A 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị trả lại cho vợ của bị cáo chiếc xe máy bị thu giữ vì đây là tài sản riêng của chị La.

Người bào chữa cho bị cáo bà Đỗ Thị Lan Oanh trình bày ý kiến bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lừu Văn A 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, nhất trí với quan điểm của Luật sư Hải.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ma Thị Xa L trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe máy HONDA WAVE α , biển kiểm soát 24B2-351.58.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Do hám lời nên ngày 16/8/2022, Lừu Văn A đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 337,14 gam Heroine đi bán cho D để hưởng 7 triệu đồng tiền công. Hành vi của Lừu Văn A đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng 100 gam trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cáo truy tố bị cáo Lừu Văn A là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng và tác động xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo bà Đỗ Thị Lan O: Mức hình phạt người bào chữa đề nghị là nhẹ, không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng:

Đối với các bì niêm phong chứa các vật chứng là ma túy còn lại sau khi giám định, 01 túi màu xanh đen có khóa séc: Đây là những vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Itel: Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn A, 01 điện thoại oppo: Là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 750.000 đồng thu giữ của bị cáo: Là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô Honda wave α , biển kiểm soát 24B2-351.58: Đây là tài sản riêng của chị Ma Thị Xa L, khi bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua bán ma túy chị La không biết. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe cho chị La.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lừ Văn A 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2022.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Các mép của bì niêm phong được dán kín có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của hộp niêm phong có ghi nội dung: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lừ Văn A ngày 16/8/2022 tại phòng 203 nhà nghỉ Phụng Nhàn thuộc tổ dân phố 2B, thị trấn Phố Ràng, huyện Y, tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 326,09 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

- 01 túi màu xanh đen có khóa séc, một mặt có dòng chữ “Bộ K18” và lô gô “Son Thuy”;

*** Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại D động nhãn hiệu IteL, đã qua sử dụng, có số IMEI: 355149117898706. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

*** Trả lại cho Lừ Văn A**

- 01 giấy phép lái xe số 020156007245 mang tên Lừ Văn A;

- 01 điện thoại D động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, số IMEI: 864543032941878. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

*** Trả lại cho chị Ma Thị Xa L:** 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển kiểm soát 24B2-351.58, số máy JA39E-0500604, số khung RLHJA3906HY525440, xe đã cũ đã qua sử dụng, xe không gương, không kiểm tra chi tiết bên trong.

*** Tạm giữ của Lừ Văn A** 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng là tiền Việt Nam hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/9/2022. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 07 ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Lừ Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cáoo;
- VKSND cấp cáoo;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CAO tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cáooi;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng